TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B Đ** TỈNH BÌNH PHƯỚC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 31/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà: Lâm Thị Chức
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hùng Cường
Ông: Lê Đình Cóong
Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2024/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 và Thông báo dời lịch xét xử số: 10/TB-TA, ngày 25/7/2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh Ch**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1990; Nơi thường trú: Ấp 4, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà: Lê Thị Hải L, Sinh năm: 1969, Nơi thường trú: ấp 4, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Bị cáo có 01 người chị sinh năm 1988 và 01 người em sinh năm 1995. Vợ: Nguyễn Thị Hồng Kh, Sn: 1988 (đã ly hôn);Con: Nguyễn Bảo Tr, sinh năm: 2012;

Tiền án; Tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2014 bị Công an huyện B Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 10.000.000đ về hành vi "Vi phạm về kinh doanh hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu" theo Quyết định số 22 ngày 04/7/2014. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tamj giam từ ngày 14/3/2024 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Bé T1**; sinh năm 1990; giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Ấp T B, xã T T, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện tại: Thôn 6, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; họ và tên: Nguyễn Văn Ch1, Sinh năm: 1967 và họ và tên mẹ: Lê Thị Thanh Ph, sinh năm: 1970; Cùng ngụ tại Ấp T B, xã T T, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Bị cáo có 01 người chị sinh năm 1987; 01 người anh sinh năm 1989; Bị cáo có 07 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/3/2023 cho đến nay.

- *Người có quyền L1 nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị Ph1, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn 7, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

+ Anh Đỗ Quốc L1, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Thôn 5, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu L2, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn 6, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Trịnh Văn Kh1; Địa chỉ: Ấp 4, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/03/2024, Nguyễn Thanh Ch đi đến khu vực đội 5, thuộc ấp 3, xã H Ph, huyện B Đ mua 300.000đ ma túy của thanh niên tên Đen (không rõ lai lịch) mang về nhà ở ấp 4 xã H Ph, huyện B Đ cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Bé T1 đến nhà Nguyễn Thanh Ch ở ấp 4, xã H Ph để mua ma túy nhằm mục đích mang về bán lại cho Nguyễn Thị Ph1 kiếm lời. Khi đi, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) chở theo Đỗ Quốc L1. Tại nhà Ch, L1 vào phòng ngủ của Ch để sạc nhờ bin điện thoại và chơi game, T đứng bên ngoài hành lang hỏi Ch "có ma túy không, bán cho T 200.000đ", Ch đồng ý và lấy bịch nylon chứa ma túy vào nhà vệ sinh chia ra một phần nhỏ ma túy cho vào túi ny lon rồi dùng bật lửa hàn kín lại đưa cho T, số ma túy còn lại Ch mang cất giấu dưới gầm giường trong phòng ngủ. T nhận ma túy, nói sẽ trả tiền cho Ch sau, rồi điều khiển xe mô tô đến quán cà phê (không tên) ở Thôn 3, xã Th H bán lại cho Nguyễn Thị Ph1 với giá 300.000đ. Ph1 đưa trước cho

T 200.000đ, số tiền 100.000đ hứa sẽ trả sau.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đến nhà Ch trả tiền mua ma túy, T sử dụng ứng dụng Viettel Monney trên điện thoại di động chuyển cho Ch qua tài khoản 0976020944 của ngân hàng T Ph-TPBank số tiền 180.000đ, xin lại 20 ngàn đồng, Ch đồng ý. Trả tiền xong, T vào trong phòng ngồi nói chuyện với L1 và Ch thì Công an huyện B Đ kiểm tra phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma túy và túi ny lon chứa ma túy (M1) trong hộp giấy màu tím dưới gầm giường nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 15/3/2024 Nguyễn Thị Ph1 đã đến Công an huyện B Đ trình báo về việc mua ma túy của T để sử dụng, đồng thời giao nộp 01 bịch nylon chứa số ma túy còn lại cho Cơ quan điều tra (M2).

Tại Bản kết luận giám định số: 316/2024/KL(MT)-KTHS ngày 20/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1 và M2) có trong các túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng lần lượt là: M1 = 0,5442 gam, M2 = 0,0383 gam.

Cáo trạng số: 50/CTr-VKS ngày 28 tháng 6 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Ch và Nguyễn Thị Bé T1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND huyện B Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố Nguyễn Thanh Ch và Nguyễn Thị Bé T1 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh Ch từ 03(ba) năm đến 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù;

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Bé T1 từ 02(hai) năm đến 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác như cáo trạng đã công bố.

Các bị cáo không tham gia tranh luận và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện B Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị báo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyễn Thanh Ch và Nguyễn Thị Bé T1 là những đối Tợng nghiện ma túy, do muốn có tiền từ việc bán từ việc bán ma túy cho các đối Tợng nghiện ma túy nên ngày 14/3/2024, Nguyễn Thanh Ch có hành vi mua 300.000đ ma túy của đối Tợng tên Đen (không rõ lai lịch) để bán lại kiếm lời. Sau đó Ch chia ra một phần nhỏ ma túy bán cho Nguyễn Thị Bé T1 với số tiền là 200.000đ. Nguyễn Thị Bé T1 mang số ma túy mua của Ch đến quán cà phê không tên ở thôn 3, xã Th H, huyện B Đ bán lại cho Nguyễn Thị Ph1 với giá 300.000đ.

Tại Bản kết luận giám định số: 316/2024/KL(MT)-KTHS ngày 20/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1 và M2) có trong các túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng lần lượt là: M1 = 0,5442 gam, M2 = 0,0383 gam.

Hành vi cất giữ chất ma túy với mục đích bán lại cho các con nghiện trên địa bàn xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước của Nguyễn Thanh Ch và Nguyễn Thị Bé T1 đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 50/CTr-VKS ngày 28 tháng 6 năm 2024 của VKSND huyện B Đ và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với Nguyễn Thanh Ch và Nguyễn Thị Bé T1 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân và kiếm lời bất chính từ việc mua bán ma túy, các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, điều này thể hiện rõ thái độ xem thường pháp luật của bị cáo là rất cao. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa Ch.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ và các bị các bị cáo không có bàn bạc phân công cụ thể công việc, không thỏa thuận ăn

chia trước với nhau. Tuy nhiên, xét về vai trò bị cáo Ch có vai trò cao hơn bị cáo T, Ch là người trực tiếp đi mua ma túy về chia nhỏ bán kiếm lời và vừa sử dụng nên hình phạt của bị cáo Ch sẽ cap hơn bị cáo T.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Nguyễn Thị Bé T1 hiện đang nuôi con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa có nắp đậy màu trắng, trên nắp có 02 lỗ cắm 01 ống hút màu trắng vàng và 01 ống thủy tinh có một đầu hình bầu); 01 hộp giấy màu tím kích thước 20x10x7,2cm, bên trong có 01 cây kéo bằng kim loại dài 18cm, 02 đoạn ống hút màu trắng vàng, các tài sản không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Số Ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,5442 gam (M1) thu giữ của Nguyễn Thanh Ch, hoàn lại sau giám định còn 0,4116 gam, xét đất là chất cấm cần tịch thu tiêu hủy; Số Ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,0383 gam (M2) thu giữ của Nguyễn Thị Ph1 đã sử dụng hết để giám định nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, bên trong có sim số 0342.961.482 và sim số 0966.548.910 thu giữ của Nguyễn Thị Bé T1; Xét điện thoại của T dùng để thực hiện giao dịch chuyển tiền mua bán ma túy, là Ph1 tiện thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại hiệu Oppo bên trong có sim số 0819.793.793 và sim số 0384.136.356 thu giữ của Nguyễn Thanh Ch. Xét thấy Ch không dùng điện thoại này để mua, bán ma túy nên đề nghị trả lại cho Ch là có căn cứ.

Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bên trong có sim số 0964.398.724 thu giữ của Đỗ Quốc L1, điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho L1 là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, không có công việc có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thị Ph1, Cơ quan điều tra xác định Ph1 đã thực hiện hành vi mua ma túy về sử dụng, tuy nhiên số ma túy thu giữ của Ph1 là 0,0383 gam, không đủ định lượng để xử lý hình sự vì vậy ngày 10/6/2024 đã ra Quyết định xử phạt

hành chính đối với Ph1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Đỗ Quốc L1 và Nguyễn Hữu L2 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can nên không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với đối Tọng bán ma túy cho Nguyễn Thanh Ch tên "Đen", hiện Cơ quan CSĐT chưa xác định được nhân thân lai lịch, vì vậy tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[9]. Về án phí: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Ch, Nguyễn Thị Bé T1 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Thanh Ch 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/3/2024).

Xử phạt Nguyễn Thị Bé T1 02(hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bị bắt đi thi hành án.

[2] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,4116 gam; 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa có nắp đậy màu trắng, trên nắp có 02(hai) lỗ cắm 01 ống hút màu trắng vàng và 01 ống thủy tinh có một đầu hình bầu); 01(một) hộp giấy màu tím kích thước 20x10x7,2cm, bên trong có 01(một) cây kéo bằng kim loại dài 18cm, 02(hai) đoạn ống hút màu trắng vàng

- Trả lại cho Đỗ Quốc L1 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bên trong có sim số 0964.398.724.

- Trả lại cho Nguyễn Thanh Ch 01(một) điện thoại hiệu Oppo bên trong có sim số 0819.793.793 và sim số 0384.136.356.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, bên trong có sim số 0342.961.482 và sim số 0966.548.910 của Nguyễn Thị Bé T1.

(*Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện B Đ theo các biên bản giao nhận vật chứng số 0007292 ngày 21/6/2024).*

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền L1 nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- UBND xã (thị trấn);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lâm Thị Chức